

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng trong công tác sát hạch, cấp Giấy phép lái xe;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1397/TTr-SXD ngày 26/3/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận;

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Bãi bỏ các thủ tục hành chính số thứ tự từ 01 đến 07 tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Bãi bỏ các thủ tục hành chính số thứ tự từ 08 đến 12 tại Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP); (báo cáo)
- Chủ tịch, PCT;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TT.Chuyển đổi số (Sở KHCN);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, TTPVHCC. HTHG.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Huyền**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA  
SỞ XÂY DỰNG TỈNH NINH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2025  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

| STT | Số hồ sơ<br>TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                        |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2.001002         | Cấp Giấy phép lái xe quốc tế                                                                                  |
| 2   | 1.002835         | Cấp mới Giấy phép lái xe                                                                                      |
| 3   | 1.002820         | Cấp lại Giấy phép lái xe                                                                                      |
| 4   | 1.002809         | Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp                                                          |
| 5   | 1.002804         | Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp sang giấy<br>phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp    |
| 6   | 1.002801         | Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sang giấy phép lái xe<br>do ngành Giao thông vận tải cấp            |
| 7   | 1.002796         | Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài sang giấy<br>phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp |
| 8   | 1.000004         | Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát<br>hạch lái xe loại 1, loại 2                 |
| 9   | 1.004998         | Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2                                           |
| 10  | 1.004995         | Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 3                                                   |
| 11  | 1.004987         | Cấp lại Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe                                                      |
| 12  | 1.013240         | Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô                                                 |
| 13  | 1.013241         | Chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô                                             |